

Tiết 11,12

TRUYỆN AN DƯƠNG VƯƠNG VÀ MỊ CHÂU, TRỌNG THỦY

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Truyền thuyết:

- a. Khái niệm: Tác phẩm tự sự dân gian kể về sự kiện và các nhân vật lịch sử
 - b. Đặc trưng:
 - Đề tài: Lịch sử
 - Nhân vật: Lý tưởng hóa
 - Đan xen yếu tố tưởng tượng, hư cấu và cốt lõi lịch sử
 - c. Giá trị, ý nghĩa:
 - Phản ánh lịch sử một cách độc đáo
 - Thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử
 - d. Môi trường sinh thành, biến đổi và diễn xướng: Lễ hội, phong tục và các di tích lịch sử.
- Muốn hiểu rõ tác phẩm phải đặt trong mối quan hệ giữa lịch sử và đời sống-văn hóa mà nó sinh thành, lưu truyền và biến đổi.

2. Văn bản

- a. Xuất xứ
Truyện *An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy* được trích từ *Truyện Rùa Vàng* trong *Lĩnh Nam chích quái* (sưu tập truyện dân gian ra đời cuối thế kỉ XV)



c. Tóm tắt văn bản

An Dương Vương xây thành, chế nỏ và đánh thắng Triệu Đà.

Cha con An Dương Vương lơ là mất cảnh giác, mất lấy nỏ thần.

Triệu Đà tấn công, An Dương Vương chạy trốn, chém Mị Châu và theo Rùa Vàng xuống biển.

Trọng Thủy lao đầu xuống giếng tự sát, ngọc trai đem rửa nước giếng thì trong sáng hơn.

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước của vua An Dương Vương

a. Xây thành



- Thành xây tới đâu lở tới đó.
 - Lập đàn trai giới, cầu đảo bách thần.
 - Nhờ cụ già mách bảo, sứ Thanh Giang (Rùa Vàng) giúp nhà vua xây thành công Loa Thành.
- **Nhà vua có lòng kiên trì, quyết tâm xây dựng đất nước; có ý thức đề cao cảnh giác với kẻ thù.**

b. Chế nô

- Nổi bản khoán: “*Nhờ ơn của thần, thành đã xây được. Nay nếu có giặc ngoài thì lấy gì mà chống?*”
 - Được Rùa Vàng tặng móng vuốt làm lẫy, sai Cao Lỗ làm nỏ, gọi là “*Linh quang Kim Quy thần cơ*”
- **Ý thức bảo vệ đất nước, nhìn xa trông rộng.**

c. Đánh thắng Triệu Đà

- Nhờ có thành ốc kiên cố.
 - Nhờ có nỏ thần lợi hại.
 - Nhờ có ý thức đề cao cảnh giác với kẻ thù.
- **An Dương Vương là vị vua anh minh sáng suốt, có lòng yêu nước sâu sắc.**



Mũi tên đồng và lẫy nỏ trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

2. Bi kịch nước mất, nhà tan và bi kịch tình yêu

a. Bi kịch nước mất, nhà tan



* Nguyên nhân

- Do An Dương Vương
- + Nhận lời cầu hòa của Triệu Đà.
- + Nhận lời cầu hôn và cho con trai của Triệu Đà là Trọng Thủy ở rể ngay trong thành.
- **Nhà vua mơ hồ về bản chất ngoan cố và âm mưu thâm độc của kẻ thù.**
- + Quân Đà đã tiến sát thành, An Dương Vương vẫn ung dung ngồi chơi cờ, ý thế có nỏ thần, không lo lắng tìm kế đánh giặc.
- **Nhà vua chủ quan, khinh địch.**

- Do Mị Châu

+ Tin Trọng Thủy nên cho Trọng Thủy xem nỏ thần (bí mật quốc gia), Trọng Thủy tráo lầy thần mà không biết.

+ Rắc lông ngỗng trên đường tháo chạy, dẫn kẻ thù đuổi theo.

→ **Mị Châu chưa ý thức được đầy đủ trách nhiệm, vị thế của một công chúa; nặng tình vợ chồng mà quên đi việc nước.**

* Hậu quả

- An Dương Vương mất nước, chém đầu con gái, cầm sừng tê bảy tấc Rùa Vàng rẽ nước dẫn nhà vua xuống biển.

- Mị Châu chết dưới lưỡi gươm của cha trong tâm trạng đau khổ, dằn vặt.

b. Bi kịch tình yêu

- Mị Châu tin tưởng chồng nên đã để lộ và làm mất vũ khí quốc gia dẫn đến mất nước.

→ **Mị Châu phải chết dưới lưỡi gươm của vua cha.**

- Trọng Thủy lừa Mị Châu vì âm mưu chính trị mà Triệu Đà - cha chàng đã giao phó.

→ **Chàng đã đẩy vợ mình vào chỗ chết và chàng cũng phải chết bi thảm trong sự giày vò (lao đầu xuống giếng).**

=> **Cả hai là nạn nhân của những âm mưu chiến tranh.**



3. Những chi tiết kì ảo

- An Dương Vương được Rùa Vàng giúp xây thành, chế nỏ

→ ADV được thần linh giúp đỡ vì đã có ý thức đề cao cảnh giác, lo xây thành, chuẩn bị vũ khí từ khi giặc chưa đến. Tương tượng ra sự giúp đỡ của thần linh là cách để nhân dân ca ngợi nhà vua, tự hào về chiến công xây thành, chế nỏ, chiến thắng ngoại xâm của dân tộc.

- **Lời Rùa Vàng kết tội Mị Châu: “Kẻ ngồi sau lưng chính là giặc đó!”**

→ Lời phán quyết của nhân dân.

- **An Dương cầm cầm sừng tê bảy tấc Rùa Vàng rẽ nước dẫn nhà vua xuống biển.**

→ Nhà vua có tội nhưng cũng có công xây thành, chế tạo vũ khí nên nhân dân để nhà vua về với thế giới thần linh bất tử. Đó chính là thái độ tôn vinh, kính trọng của nhân dân dành cho người anh hùng đã có công lao xây dựng đất nước.



- **Hình ảnh ngọc trai – giếng nước**

→ Hóa giải mối oan tình của Mị Châu; thái độ bao dung, độ lượng của nhân dân đối với lỗi lầm của nàng Mị Châu.

III. TỔNG KẾT

1. Nội dung

- Truyện là một cách giải thích nguyên nhân mất nước Âu Lạc.
- Nêu lên bài học lịch sử về việc giữ nước, tinh thần cảnh giác với kẻ thù và cách xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa nước với nhà, riêng với chung, cá nhân với cộng đồng.

2. Nghệ thuật

Kể chuyện tự nhiên, các chi tiết được sắp xếp logic, có sự xen lẫn yếu tố kì ảo với yếu tố hiện thực (cốt lõi lịch sử).

BÀI TẬP Củng Cố

Câu 1. Dòng nào sau đây nêu nhận xét chính xác nhất về thể loại truyền thuyết?

- A. Những câu chuyện lịch sử từ xa xưa kể lại.
- B. Những câu chuyện lịch sử tồn tại trong dân gian.
- C. Những câu chuyện không có thật
- D. Những câu chuyện có cốt lõi của lịch sử kết hợp với yếu tố kì ảo

Câu 2. Dòng nào nêu đúng nội dung "Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy"?

- A. Giải thích nguyên nhân mất nước Âu Lạc.
- B. Ngợi ca chiến công của An Dương Vương.
- C. Phản ánh những xung đột trong xã hội có giai cấp.
- D. Ngợi ca mối tình Mị Châu - Trọng Thủy.

Câu 3. Truyện "An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy" kể chuyện gì?

- A. Về công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc.
- B. Những chiến công của nhân vật anh hùng.
- C. Nguồn gốc và sự hình thành quốc gia, xã tắc.
- D. Những xung đột trong xã hội có phân chia giai cấp.

Câu 4. Theo truyền thuyết, nguyên nhân chính gây ra sự sụp đổ cơ đồ Âu Lạc và cái chết của hai cha con An Dương Vương và Mị Châu là do:

- A. Do Trọng Thủy nghe lời cha thực hiện âm mưu gián điệp
- B. Do Mị Châu mất cảnh giác trước âm mưu của Trọng Thủy

- C. Do An Dương Vương mất cảnh giác trước kẻ thù
- D. Do An Dương Vương ý lại vào nô thần

Câu 5. Truyền thuyết là gì?

- A. Là thể loại tự sự bằng văn xuôi kể lại các sự kiện và nhân vật có quan hệ với lịch sử, thường dùng yếu tố tưởng tượng, kì ảo để lí tưởng hóa các sự kiện và các nhân vật được kể.
- B. Là thể loại tự sự bằng văn xuôi kể lại sự tích các vị thần sáng tạo thế giới tự nhiên và văn hóa, phản ánh nhận thức và cách hình dung của người thời cổ về nguồn gốc thế giới và đời sống con người.
- C. Là thể loại tự sự bằng văn vần hoặc văn xuôi kết hợp với văn vần, kể lại những sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với toàn thể cộng đồng.
- D. Là thể loại tự sự bằng văn xuôi kể về số phận của các kiểu nhân vật như người mồ côi, người em, người lao động giỏi, người dũng sĩ, người thông minh... qua đó thể hiện quan niệm đạo đức, lí tưởng và ước mơ của nhân dân về hạnh phúc và công lí xã hội.

Câu 6. Chi tiết máu của Mị Châu chảy xuống biển, trai sò ăn phải tạo thành ngọc nói lên điều gì?

- A. Minh chứng cho tấm lòng trong trắng, ngây thơ của Mị Châu
- B. Ngợi ca tình yêu và sự thủy chung của Mị Châu
- C. Bênh vực cái chết oan uổng của Mị Châu
- D. Lên án hành động tàn nhẫn của An Dương Vương

Câu 7. Ý nghĩa quan trọng nhất của câu chuyện là gì?

- A. Tình cảm cha con
- B. Tình nghĩa vợ chồng
- C. Bài học giữ nước
- D. Bài học dựng nước

Câu 8. Hình ảnh "ngọc trai - giếng nước" có ý nghĩa gì?

- A. Ngợi ca tình yêu chung thủy, son sắt.
- B. Ngợi ca sự hi sinh cao cả vì tình yêu.
- C. Biểu tượng cho một mối oan tình được hóa giải.
- D. Biểu trưng cho một bi kịch tình yêu.

Câu 9. Chi tiết nào không có trong câu chuyện kể về An Dương Vương?

- A. An Dương Vương nhận lời cầu hòa của Triệu Đà.
- B. An Dương Vương nhận lời cầu hôn, gả con gái cho Trọng Thủy con trai Triệu Đà.
- C. An Dương Vương cho Trọng Thủy ở rể trong thành cổ Loa.
- D. An Dương Vương cho Trọng Thủy xem nô thần.

Câu 10. Bi kịch đau xót nhất của An Dương Vương là gì?

- A. Bị giặc đuổi đến đường cùng, không có lối thoát
- B. Cả tin và chủ quan để mất nước và tự tay chém con gái
- C. Bị Triệu Đà và Trọng Thủy bội ước
- D. Phải rời bỏ Loa thành

Câu 11. Trong âm mưu xâm lược nước Âu Lạc, Trọng Thủy là:

- A. Thủ phạm
- B. Nạn nhân
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 12. Chi tiết An Dương Vương rút gươm chém chết Mị Châu nói lên điều gì?

- A. Tính dứt khoát của An Dương Vương
- B. Thái độ nghiêm khắc của nhân dân khép Mị Châu vào tội phản quốc
- C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 13. Chi tiết nào dưới đây không có yếu tố hoang đường, thần kì?

- A. Thần Kim Quy giúp vua xây thành và tặng vuốt làm lẫy nỏ thần để bảo vệ đất nước
- B. Mị Châu chết, máu nàng chảy xuống biển, trai sò ăn phải đều biến thành ngọc trai
- C. Trọng Thủy dỗ Mị Châu cho xem nỏ thần
- D. Thần Kim Quy hiện lên thét “*Kẻ ngồi sau lưng...*”. Vua cầm sừng tê bảy tấc, theo Rùa Vàng rẽ nước xuống biển.

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 8	C
Câu 2	A	Câu 9	D
Câu 3	A	Câu 10	B
Câu 4	C	Câu 11	C
Câu 5	A	Câu 12	C
Câu 6	A	Câu 13	C
Câu 7	C		

TƯ LIỆU THÀNH CỔ LOA



KHÁM PHÁ

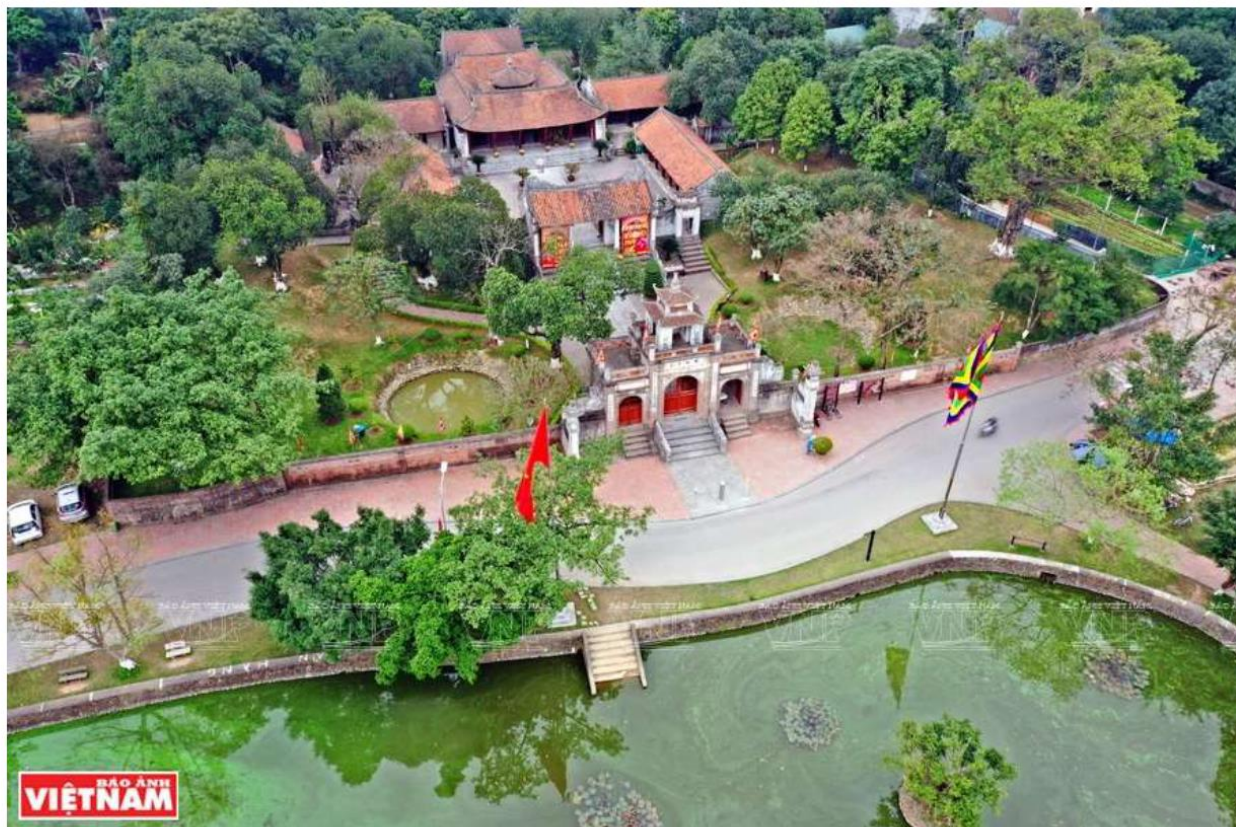
19/04/2020 14:01 GMT+7    0

Thành Cổ Loa

Khu tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Loa gắn liền với những truyền thuyết về vua An Dương Vương (208 - 179 TCN) định đô, xây dựng nhà nước Âu Lạc tự chủ. Trải qua hơn 2000 năm, Loa Thành chỉ còn lại những dấu tích nhưng là điểm tham quan, du lịch độc đáo của Thủ đô Hà Nội.

Được mệnh danh là tòa thành cổ lớn nhất Việt Nam, di tích lịch sử Cổ Loa rộng khoảng 500ha, được vua Thục An Dương Vương xây từ thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên để làm kinh đô nước Âu Lạc (tên nước Việt Nam thời đó), nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.

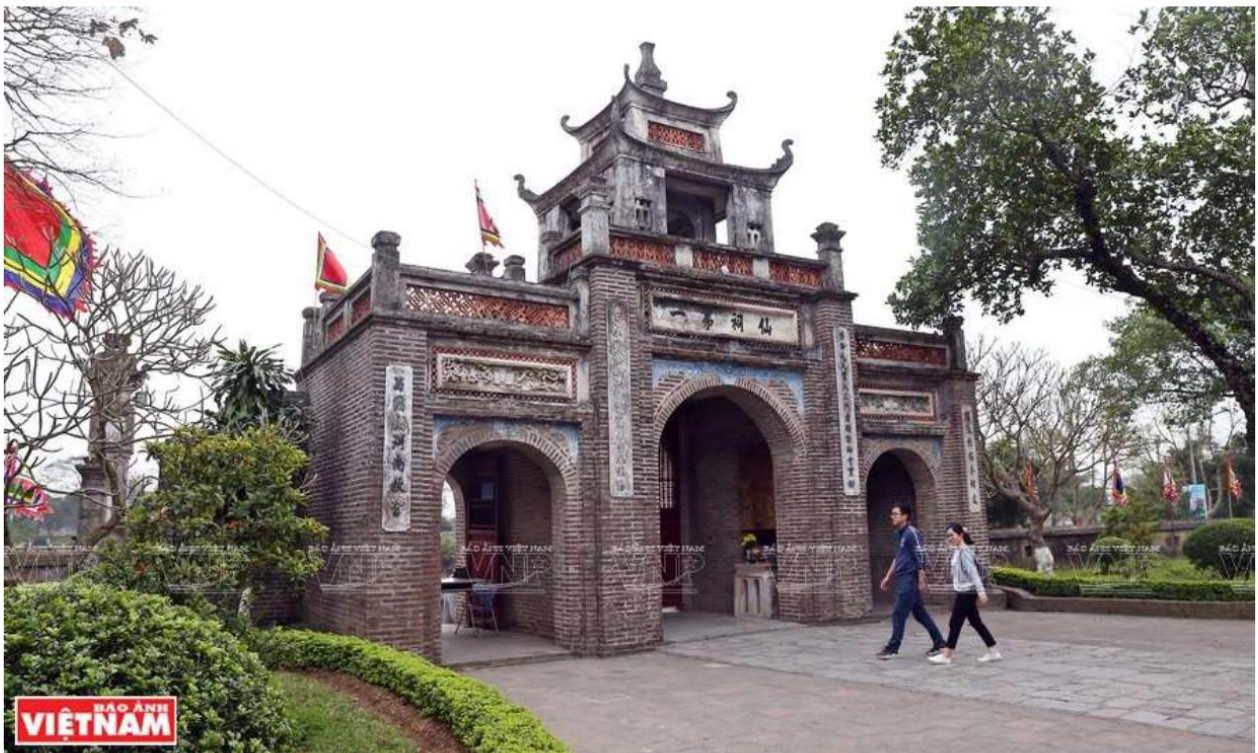
Tương truyền, thành có 9 vòng hình xoáy tròn ốc nên người dân thành xưa còn gọi là thành Ốc. Do sự tàn phá của thời gian và chiến tranh nên hiện tại thành chỉ còn 3 vòng với những dấu tích xưa, đó là thành nội, thành trung và thành ngoại. Thành ngoại có chu vi khoảng 8km, được xây dựng theo phương pháp đào đất tới đâu khoét hào tới đó, đắp thành, xây lũy liên kề. Các lũy xưa cao từ 4-5m đặc biệt có chỗ cao từ 8-12m. Thành trung có chu vi khoảng 6,5km, cũng có kết cấu như thành ngoại nhưng diện tích hẹp và kiên cố hơn. Thành nội có diện tích khoảng 2km², là nơi ở của vua An Dương Vương cùng các cung tần, mỹ nữ và quan lại dưới triều.



Đền Thục An Dương Vương được xây dựng năm 1687, đời vua Lê Hy Tông, sửa lại năm 1689, thường gọi là đền Thượng.



Giếng Trọng Thủy - Mỹ Châu nằm ngay cửa đền An Dương Vương.



Cổng chính của đền An Dương Vương còn lưu giữ được gần như toàn bộ những nét kiến trúc xưa.



Nét kiến trúc cổ kính trong khu di tích Cổ Loa.



Tượng tướng Cao Lỗ, vị tướng giỏi dưới thời vua Thục Phán, ông là người sáng tạo ra nỏ Liên Châu (một loại nỏ bắt được nhiều mũi tên cùng lúc).



Mắt rồng gồm 2 giếng tròn nhỏ, nằm hai bên hông cửa chính bên ngoài đền thờ An Dương Vương.



Am thờ công chúa Mỹ Châu.



Du khách tham quan, khám phá di tích Cổ Loa.

Thành Cổ Loa có rất nhiều tên gọi khác nhau: Loa thành (thành Ốc), thành Côn Lôn, thành Tư Long, Cửu thành, Thành Việt Vương, thành Khả Lũ, Cổ Loa thành. Đến thế kỷ thứ X, thời kỳ Ngô Quyền làm vua, Cổ Loa lại trở thành kinh đô lần thứ hai.

Ngày nay, trong khu di tích Cổ Loa còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, như khu đền Thượng thờ An Dương Vương, đền thờ tướng Cao Lỗ, am thờ công chúa My Châu và chùa Bảo Sơn ... Trong các đền chùa còn có nhiều hiện vật khảo cổ được khai quật trong Thành cổ như tượng đồng, mũi tên đồng và các món đồ bằng sứ, đá, được chạm khắc tinh tế.

Hiện nay Cổ Loa là một trong 21 Khu du lịch Quốc gia của Việt Nam, tháng 9 năm 2012 Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

Cổ Loa ngày nay không chỉ là một di sản văn hóa, một bằng chứng về sự sáng tạo, về trình độ kỹ thuật cũng như văn hóa của người Việt cổ trong công cuộc giữ nước và chống ngoại xâm, mà còn là một điểm đến lý tưởng cho các du khách thập phương muốn khám phá những giá trị văn hóa, những hình ảnh quen thuộc của một làng quê Bắc Bộ thanh bình. Đối với người dân nơi đây, thành Cổ Loa vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và sinh hoạt văn hóa.



Mặt bằng, mặt cắt hố khai quật thành ngoại năm 2012. Ảnh: Tư liệu



Gạch trang trí hình chim phượng bằng chất liệu đất nung được tìm thấy ở đền Thượng, niên đại từ thời Lê, thế kỷ XVII, XVIII.



Vò rượu men trắng, chất liệu gốm ở đền Thượng, niên đại từ thời Trần, thế kỷ XIII, XIV.



Mảnh đầu rồng bằng chất liệu đất nung được tìm thấy ở đền Thượng, niên đại từ thời Lê, thế kỷ XVII, XVIII.



Mô hình tái dựng nô Liên Châu, do tướng Cao Lỗ sáng tạo ra.



Những mũi tên đồng được tìm thấy, cách ngày nay khoảng 2000 – 2500 năm.



Lưới cà, chất liệu đồng, cách ngày nay khoảng 2000 – 2500 năm.



Lưới rìu, chất liệu đồng, cách ngày nay khoảng 2000 – 2500 năm.



Trống đồng Cổ Loa được phát hiện năm 1982 tại khu Mả Tre, thuộc Xóm Chợ, nằm phía tây nam Cửa Nam thành Cổ Loa, có niên đại cách ngày nay trên 2000 năm.



Vòng tay phát hiện ở Cổ Loa, chất liệu bằng đá, có niên đại từ thế kỷ IV trước công nguyên



Rìu đá phát hiện ở Bãi Mèn, Cổ Loa, có niên đại cách ngày nay từ 3000 – 3500 năm.

Hằng năm vào ngày 6 tháng giêng âm lịch, người dân Cổ Loa tổ chức một lễ hội trang trọng để tưởng nhớ những người đã có công xây thành, nhất là để ghi ơn An Dương Vương, người khai sinh ra nhà nước phong kiến Âu Lạc./.

Cách trung tâm Hà Nội khoảng 20km, du khách có thể tới Khu di tích lịch sử Cổ Loa bằng các tuyến xe bus số 15, 17, 43, 46, 59, 65. Nếu đi xe máy hoặc ô tô từ trung tâm thành phố, bạn có thể đi qua các cầu Thăng Long, Chương Dương, Nhật Tân rồi rẽ ra quốc lộ 3.

Bài và ảnh: Khánh Long – Công Đạt - Tư

liệu

GV SOẠN: NGUYỄN MINH THƯ